

Thơ Chu Văn An

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

Theo các chi tiết ghi trong cuốn Thơ Văn Lý Trần (nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978) thì: "Chu Văn An hiệu là Tiều Ân, tên chữ là Linh Triệt, tên thụy là Văn Trinh, sinh năm nào chưa rõ. Ông người làng Văn Thôn, xã Quang Triệt, huyện Thanh Đàm. Sau khi thi đậu thái học sinh, Chu Văn An không ra làm quan, chỉ ở nhà dạy học. Học trò theo học rất đông. Phạm Sư Mạnh, Lê Bá Quát đều là học trò ông. Năm Khai Thái đời Trần Minh Tông ông mới nhận chức Quốc tử giám tư nghiệp, dạy cho thái tử học. Đời Trần Dụ Tông (1341–1369), nhà vua mãi mê chơi bời, bỏ bê việc nước, bọn quyền thần thì lộng quyền, hà khắc, tham nhũng, Chu Văn An bèn dâng sớ xin chém bảy tên nịnh thần, nhưng vua không nghe. Ông xin từ chức, lui về ở ẩn tại núi Phượng Hoàng, làng Kiệt Đặc, huyện Chí Linh. Ông mất năm Thiệu Khánh thứ nhất đời Trần Nghệ Tông, (1370), được vua làm lễ tế và đặt tên thụy là Văn Trinh."

Được biết Chu Văn An từng có những tác phẩm như Thất trăm sớ, Tiều Ân thi tập, Tiều Ân quốc ngữ thi tập, Tứ thư thuyết ước. Nhưng cho tới nay người ta mới chỉ sưu tầm được có mười hai bài thơ của ông chép trong Toàn Việt thi lục, còn hầu như bị thất lạc cả. Trong cuốn Thơ Văn Lý Trần nói trên có ghi lại nội dung mười hai bài thơ này kèm theo phần dịch nghĩa và dịch thơ. Chúng tôi dựa vào tài liệu này, ghi lại nội dung các bài thơ của Chu Văn An cùng phần dịch nghĩa, chọn ra được mười bài và đóng góp thêm mười bản dịch thơ mới như dưới đây.

Các bản dịch này đã được đăng rải rác trên các đặc san Chu Văn An tại Canada, tại Pháp và tại Miền Đông Hoa Kỳ, Texas cùng California. Nay chúng tôi tập hợp lại, có hiệu đính một phần nhỏ và thêm bài mới.

(1) LINH SƠN TẠP HỨNG

Vạn điệp thanh sơn thốc họa bình,
Tà dương đạm mặt bán khô minh.
Thúy la kính lý vô nhân đảo,
Sơn thước đề yên thời nhất thanh.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Tạp hứng ở Linh Sơn". Muôn lớp núi xanh tụ lại như bức bình phong vẽ. Bóng chiều nhạt tới sáng nửa lòng khe. Trong lối cỏ biếc, không người đến. Thỉnh thoảng một tiếng chim thước kêu trong khói mù.)

TẠP HỨNG Ở LINH SƠN

Núi xanh giăng lớp tựa bình phong
Chiều nhạt in hình dưới suối trong
Cỏ biếc, lối mòn đâu bóng khách,
Vẳng nghe chim gọi, khói mờ lung.

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

(2) THÔN NAM SƠN TIỂU KHÊ

Nhàn thân nam bắc phiến vân khinh,
Bán chằm thanh phong thế ngoại tình.
Phật giới thanh u, trần giới viễn,
Đình tiền phún huyết nhất oanh minh.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Tạm nghỉ ở núi thôn nam". Thân nhàn như đám mây nhẹ bay khắp nam, bắc. Gió mát thổi bên gối, tâm tình để ngoài cuộc đời. Cõi Phật thanh u, cõi trần xa vời. Trước sân, hoa đỏ như máu, một chiếc oanh kêu.)

TẠM NGHĨ NÚI THÔN NAM

Thân nhàn nam bắc áng mây trôi,
Bên gôi gió qua, nhẹ việc đời.
Cõi Phật thanh u, xa cõi tục
Trước sân hoa đỏ, tiếng oanh vui.

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

(3) THANH LƯƠNG GIANG

Sơn yêu nhất mặt tịch dương hoành,
Lương lương ngư chu bạn ngạn hành.
Độc lập Thanh Lương giang thượng vọng,
Hàn phong táp táp nộn triều sinh.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Sông Thanh Lương". Một vệt bóng chiều vắt ngang sườn núi. Dọc theo bờ sông, thuyền câu đi từng đôi một. Đứng một mình trên sông Thanh Lương ngắm cảnh. Gió lạnh vi vút, nước triều dâng lên.)

SÔNG THANH LƯƠNG

Sườn non giải nắng xế giăng ngang,
Từng cặp thuyền xuôi mái nhẹ nhàng.
Trên bến Thanh Lương buồn một bóng,
Ngắm triều dâng sóng, gió thênh thang.

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

(4) CUNG HỌA NGỰ CHẾ ĐỘNG CHUÔNG

Đình vũ thai cảm vân yểm quan,
Lộ hoa yển bãi giác thanh khoan.
Bích đào hóa hạ hồn vô sự,
Thời thiên đông phong tảo thạch đàn.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Kính họa thơ vua". Hạc múa ở sân, mây che ngoài cửa. Nuốt hoa sương rồi cảm thấy khoan khoái nhẹ nhàng. Dưới hoa bích đào lòng thanh thản. Thỉnh thoảng mượn ngọn gió đông quét trên đàn đá.)

KÍNH HỌA THƠ VUA

Trước sân hạc múa, mây bên song
Nhấp cạn hoa sương, sáng khoái lòng
Ngồi dưới bích đào, hồn tự tại
Quét trên đàn đá, gió mùa đông.

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

(5) NGUYỆT TỊCH BỘ TIÊN DU SƠN TÙNG KÍNH

Hoãn hoãn bộ tùng đê,
Cô thôn đắm ái mê.
Triều hồi, giang địch quỳnh,
Thiên khoáng, thụ vân đê.
Túc điều phiên thanh lộ,
Hàn ngư được bích kê.
Xuy sinh hà xứ khứ,
Tịch mịch cố sơn tê (tây)?
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Đêm trăng dạo bước trên đường thông ở núi Tiên Du".
Thong thả dạo bước trên con đê trông thông. Xóm vắng mờ trong làn
khói nhạt. Nước triều xuống, tiếng sáo bên sông xa vắng. Trời rộng,
mây là là ngọn cây. Chim đêm cựa mình trong làn sương trong. Cá
lạnh nhảy trong khe biếc. Người thổi sênh đi nơi đâu. Phía tây núi cũ
vắng vẻ ?)

ĐÊM TRĂNG DẠO CHƠI ĐƯỜNG THÔNG NÚI TIÊN DU

Dạo chơi thông mát bờ đê,
Mờ trong khói nhạt làng quê bèn bông.
Triều lui, sáo vắng bên sông,
Trời cao bát ngát, mây lồng ngọn thông.
Chim xao xác dưới sương trong,
Vầy vùng cá lội biếc dòng suối sâu.
Người thổi sênh vắng nơi đâu,
Phía tây núi cũ dăng sầu quanh hiu?

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

(6) **XUÂN ĐÁN**

Tịch tịch sơn gia trấn nhật nhàn.
Trúc phi tà ủng hộ khinh hàn
Bích mê vân sắc thiên như túy,
Hồng thấp hoa sao lộ vị can.
Thân dữ cô vân trường luyện tụ,
Tâm đồng cổ tịnh bất sinh lan.
Bách huân bán lãnh trà yên yết,
Khê điều nhất thanh xuân mộng tàn.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Sáng mùa xuân". Nhà trên núi vắng vẻ, suốt ngày thanh thoi. Cánh cửa phen che nghiêng ngăn cái rét nhẹ. Màu biếc át cả sắc mây, trời như say. Ánh hồng thắm nhành hoa sương sớm chưa khô. Thân ta cùng đám mây cô đơn mãi mãi lưu luyện hóc núi. Lòng giống như mặt giếng cổ, chẳng hề gợn sóng. Mùi khói thông sắp hết, khói trà đã tắt. Một tiếng chim bên suối làm tỉnh mộng xuân.)

SÁNG MÙA XUÂN

Nhà trên non vắng cảnh an nhàn
Phen cửa nghiêng che tiết lạnh sang
Mây biếc trời cao say chất ngất,
Hoa hồng sương sớm đượm miên man.
Thân như mây lẻ vương non thẳm
Lòng tựa giếng xưa lặng sóng vàng
Hương gỗ thông tan, trà cạn khói,
Chim bên suối hót mộng xuân tàn.

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

(7) **SƠ HẠ**

Sơn vũ liêu liêu trú mộng hồi,
Vi lương nhất tuyến khởi đình hoè.
Yến tâm cố lũy tương tương khứ,
Thiền yết tân thanh đoạn tục lai.
Điểm thủy khô liên vô tục thái
Xuất ly dã duẩn bất phạm tài.
Thê ngô tĩnh cực hoàn thành lãn,
Án thượng tàn thư phong tự khai.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Đầu mùa hè". Nhà trên núi vắng vẻ, vừa tỉnh giấc mộng

ban ngày. Một làn gió mát nhẹ thổi vào cây hòe trước sân. Chim én rủ nhau đi tìm tổ cũ. Ve sầu cất tiếng đầu mùa, lục tục bay về. Sen dưới khe điểm trên mặt nước không bọt chút phàm tục. Măng đồng nội trồi ra khỏi bụi, chẳng phải khí chất tầm thường. Phượng hoàng đậu cành ngô, lặng lẽ quá đến thành lười nhác. Cuốn sách nát để trên án, gió tự giờ ra.)

ĐẦU MÙA HÈ

Chợt tỉnh giấc ngày nhà chôn cao,
Trước sân hòe rỡ gió lao xao.
Én tìm nơi cũ gom đàn lượn
Ve cất giọng vui vỗ cánh chao.
Dưới suối sen phô, hình thoát tục,
Đầu rào măng vượt, dáng thanh tao.
Phượng hoàng lặng biếng cành ngô đậu
Trên án sách xưa đón gió vào.

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch)

(8) VỌNG THÁI LĂNG

Tùng thu thâm tỏa nhật tương tịch.
Yên thảo như đài mê loạn thạch.
Âm đạm thiên sơn phong cánh sâu,
Tiêu trầm vạn cổ vân vô tích.
Khê hoa dục lạc vũ ti ti,
Dã điều bất đề sơn tịch tịch.
Kỷ độ trừ trừ hành phục hành,
Bình vu vô tận xuân sinh bích.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Trông về Thái Lăng". Cây tùng cây thu khoá kín trời sắp về chiều. Cỏ non xanh rợn, như rêu che lấp những hòn đá ngả nghiêng. Ngàn non âm đạm, gió thổi càng thêm buồn. Muôn thuở tiêu tan, mây không để lại dấu vết. Hoa bên suối sắp rụng, mưa lất phất. Chim ngoài đồng nội im tiếng, núi quanh hiu. Mấy lần dùng dằng, đi rồi lại đi. Cỏ rậm bát ngát, sắc xuân xanh biếc.)

TRÔNG VỀ THÁI LĂNG

Thấp thoáng từng thu bóng xế chiều,
Cỏ non phủ đá biếc màu rêu.
Gió vờn non thắm thêm buồn bã,
Mây lảng trời xa để tịch liêu.
Bên suối hoa tàn mưa lất phất,
Ngoài đồng chim lặng núi đìu hiu.
Ngập ngừng máy độ dờn chân bước,
Xanh ngắt cỏ xuân, sắc diễm kiêu.

(Tâm Minh Ngô Tằng Giao dịch)

(9) GIANG ĐÌNH TÁC

Giang đình độc lập sỗ quy chu,
Phong cấp than tiền nhất địch thu.
Tà nhật ngâm tàn hồng đạm đạm,
Mộ thiên vọng đoạ bích du du.
Công danh dĩ lạc hoang đường mộng,
Hồ hải liêu vi hãn mạn du.
Tự khứ tự lai hồn bất quản,
Thương ba vạn khoảng tiền phi âu.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa; "Làm thơ ở Giang Đình". Đứng một mình ở Giang Đình đêm thuyền về. Trước ghềnh, gió gấp, một tiếng sáo gọi cảnh thu. Thơ đã tàn, mặt trời xế bóng, ánh hồng nhạt nhạt. Trông suốt trời chiều, màu biếc mênh mông. Công danh đã rơi vào giấc mộng hoang đường. Tạm dạo chơi lang thang miền hồ hải. Đi lại tự mình, chẳng gì trôi buộc. Thèm cảnh chim âu bay liệng trên muôn khoảnh sóng xanh.)

LÀM THƠ Ở GIANG ĐÌNH

Giang Đình một bóng đêm thuyền qua,
Gió lộng ghềnh thu sáo thiết tha.
Nắng xế, thơ tàn, hồng nhạt nhạt,
Trời chiều, cảnh vắng, biếc bao la.
Công danh lạc mộng đầy hư ảo,
Hồ biển rong chơi với cỏ hoa.
Đây đó lang thang đời tự tại,
Chập chùng sóng biếc bóng âu xa.

(Tâm Minh Ngô Tằng Giao dịch)

(10) **MIẾT TRÌ**

Thủy nguyệt kiều biên lộng tịch huy,
Hà hoa hà điệp tĩnh tương y,
Ngư phù cổ chiếu long hà tại?
Vân mẫn không sơn hạc bất quy!
Lão quế tùy phong hương thạch lộ,
Nộn đài trước thủy một tùng phi.
Thốn tâm thù vị như hôi thổ,
Văn thuyết tiên hoàng lệ ám huy.
Chu Văn An

(Dịch nghĩa: "Miết Trì". Trăng nước bên cầu đùa giỡn bóng chiều hôm. Hoa sen, lá sen, yên lặng tựa nhau. Cá bơi ao cổ, rông ở chốn nào? Mây đầy núi vắng, hạc chẳng thấy về! Mùi quế già bay theo gió làm thơm ngát con đường đá. Rêu non đầm nước che lấp cánh cửa thông. Tác lòng này hẳn chưa nguội lạnh như tro đất. Nghe nói đến Tiên hoàng luống gặt thăm giọt lệ.)

MIẾT TRÌ

Trăng nước cầu bên giỡn bóng tà,
Trong hồ sen lặng, lá kê hoa,
Ao xưa cá lội, rông đâu thấy?
Núi vắng mây giăng, hạc chẳng qua!
Đường đá gió thơm mùi quế thoảng,
Cửa thông nước đầm lớp rêu pha.
Lòng đâu đã nguội như tro đất,
Nghe đến tiên hoàng lệ muốn sa.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch
Virginia, USA, tháng 7 năm 2004

Nguồn: <http://chimvie3.free.fr/19/ntgl050.htm>

Vịnh cảnh núi Chí Linh

Núi non trùng điệp như che
Tà dương hắt ánh bờ khe sáng ngời
Đường quanh cỏ biếc vắng người

Tiếng chim khách núi đôi hồi kêu mây

(Nguyễn Tấn Hưng dịch)

Nguồn:Đào Trung Kiên, 2006. Thi Viện trực tuyến

Ao rùa

Bên cầu trắng nước tịch dương
Lá hoa sen lặng tựa nương giữa hồ.
Rồng đâu? Ao cũ cá đùa
Mây đầy núi vắng hạc chưa trở về
Quế thơm đường đá gồ ghề
Nước đầm rêu biếc như che cổng tùng
Phải đâu tro đất lạnh lòng
Nhắc đời vua trước lệ lòng thắm rơi.

(Nguyễn Tấn Hưng dịch)

Nguồn:Đào Trung Kiên, 2006. Thi Viện trực tuyến

Nguồn: <http://danhnhaviet.blogspot.com.au/2008/01/chu-vn.html>

www.vietnamvanhien.net